



Chợ trong tâm thức & sinh hoạt dân gian Việt Nam

Ngô Anh Đào

CHỢ TỪ LÂU ĐÃ RẤT QUEN THUỘC VÀ GẮN GỬI VỚI MỖI NGƯỜI CHÚNG TA. KHI CUỘC SỐNG CON NGƯỜI PHÁT TRIỂN Ở MỘT MỨC CAO HƠN, GIÁ TRỊ THẶNG DƯ TRONG KINH TẾ XUẤT HIỆN, NHU CẦU TRAO ĐỔI, MUA BÁN HÀNG HÓA HÌNH THÀNH THÌ CŨNG LÀ LÚC CHỢ RA ĐỜI. NÓ CÓ MẶT KHẮP MỌI NƠI VỚI NHỮNG QUY MÔ LỚN NHỎ KHÁC NHAU.

LÀ MỘT NƯỚC NÔNG NGHIỆP GẮN CHẶT VỚI LÀNG XÃ, NỀN SẢN XUẤT NHỎ MANG TÍNH CHẤT TỰ CẤP TỰ TỨC, TÂM LÝ TIỂU NÔNG..., HƠN BAO GIỜ HẾT, Ở VIỆT NAM, CHỢ CÓ MỘT VAI TRÒ ĐẶC BIỆT KHÔNG CHỈ LÀ NƠI DIỄN RA CÁC SINH HOẠT KINH TẾ MÀ CÒN LÀ NƠI GẶP GỠ, GIAO LƯU VĂN HÓA GIỮA CÁC VÙNG, MIỀN. HÌNH ẢNH CHỢ ĐÃ ĐI SÂU VÀO TÂM THỨC CÁ NHÂN, CỘNG ĐỒNG.

Chợ trong tâm thức dân gian Việt Nam

Chợ gắn bó mật thiết với đời sống con người. Từ thuở bé thơ, mỗi người chúng ta chắc hẳn đều đã từng một lần tung tăng theo bà, mẹ hoặc chị ra chợ và cũng thật vui sướng mỗi khi nhận được những đồng quà, tấm bánh nhỏ từ tay người lớn lúc đi chợ về. Cho đến khi trưởng thành, dù có bận bịu đến đâu, thích hay không thích, chợ vẫn là nơi mà ta phải lui tới để mua sắm hàng hóa phục vụ cho những nhu cầu thiết yếu hàng ngày. Cũng chính vì thế, có thể nói, chợ đã đi sâu vào trong tâm thức dân gian, được biểu hiện trong ca dao, tục ngữ và các tác phẩm văn học.

Trong tục ngữ, ca dao

Tuy không đề cập trực tiếp nhưng thông qua một số câu tục ngữ, người đọc có thể hình dung phần nào về chợ và các mối quan hệ trao đổi, mua bán hàng hóa: “Bán hàng nói thách, làm khách trả rẻ”, “tiền trao cháo múc”, “nhà gần chợ để nợ cho con”, “chớ bán gà ngày gió, chớ bán chó ngày mưa”, “một vốn bốn lời”, “quen mặt đất

hàng”...

Những câu tục ngữ kể trên, trước hết đã đề cập đến hai đối tượng chính có mặt ở chợ, đó là kẻ bán và người mua. Nói giá cao và ham lợi nhuận nhiều bao giờ cũng là đặc trưng của người kinh doanh ở chợ và ngược lại, thích giá rẻ, muốn tìm hàng hóa có chất lượng tốt luôn là tâm lý của khách. Ở đây, không có sự phân biệt, không có sự chi phối của tình cảm, mọi thứ đều diễn ra một cách sòng phẳng, rạch ròi. Có tiền sẽ có ngay thứ mà ta cần. Đây cũng là những đặc điểm tiêu biểu của loại hình chợ. Nó hoàn toàn khác với các loại hình khác như cửa hàng bách hóa tổng hợp hay siêu thị. Ở những nơi này, tất cả sản phẩm đều được bán theo giá niêm yết, ít có những hình thức theo kiểu “một vốn bốn lời” và mặc nhiên, sự mặc cả mua - bán không hề xảy ra.

Chỉ bằng những câu chữ ngắn gọn, tục ngữ đã phác thảo nên bức tranh buôn bán khá điển hình của chợ ở một nước nông nghiệp có nền sản xuất nhỏ còn mang nặng tâm lý tiểu nông.

So với tục ngữ, trong ca dao,

chợ xuất hiện với mức độ nhiều hơn. Các loại hình chợ như: chợ làng, chợ huyện, chợ chuyên, chợ phiên đều được tìm thấy ở ca dao:

- *Xứ Nam nhất chợ Bằng Vôi
Xứ Bắc: Văn Khám, xứ Đoài
Hương Canh⁽¹⁾.*

- *Cầu Quan vui lắm ai ơi
Trên thì họp chợ dưới bơi
thuyền rồng⁽²⁾.*

- *Ai lên Đông Tĩnh, Huế Cầu
Đông Tĩnh bán thuốc, Huế Cầu
nhuộm thâm*

- *Nào ai đi chợ Thanh Lâm
Mua anh một áo vải thâm hạt
dền⁽³⁾.*

- *Anh về hái đậu trẩy cà
Để em đi chợ kéo mà lờ phiên*

theo từng khu vực “trong”, “ngoài” chúng tỏ chợ ở đây có quy mô tương đối và không phải là những chợ làng mang tính tự phát.

Là một quan hệ buôn bán trao đổi dựa trên sự thỏa thuận giữa hai bên: khách và chủ hàng, tuy nhiên không phải lúc nào mỗi quan hệ ấy cũng diễn tiến theo chiều hướng tốt. Đôi khi vì người bán không thật thà, tham lợi nhuận đã đẩy người mua rơi vào tình huống “chuyện đã rồi” khi phải cầm trong tay một món hàng kém chất lượng hay hàng giả. Điều này trong ca dao cũng nhắc đến với hình ảnh “lá đa”, “cuộc con”:



Chợ Tân Phú Đông, Sa Đéc xưa

*Chợ lờ phiên tốn công thiệt của
Miệng tiếng người cười rửa
sao nên.*

*Lấy chồng phải gánh giang sơn
Chợ phiên còn lờ giang sơn
còn gì!*

Bên cạnh các loại hình chợ, ca dao còn đề cập đến hàng hóa - đối tượng quan trọng nhất của hoạt động mua bán:

- *Đố anh con rít mấy chân
Cầu Ô mấy nhịp, chợ Dinh
mấy người.*

- *Mấy người bán áo con trai
Chợ trong bán củi, chợ ngoài
bán kim.*

Hàng hóa với sự phân chia

*Mẹ anh đi chợ mua trâu mua
phải lá đa*

*Mẹ anh đi chợ mua gà phải
cuộc con*

*Đắng cay như quả bồ hòn
Chát chua như quả sung non
ngậm mồm.*

Nhìn chung, hình ảnh chợ và các mối liên quan được biểu hiện trong các câu ca dao không phải ít, minh chứng rõ rệt cho nhận định: chợ đã ăn sâu vào tâm thức dân gian Việt Nam.

Trong tác phẩm văn học:

Nếu tục ngữ, ca dao là lời ăn tiếng nói hàng ngày của nhân dân và những sự vật, hiện tượng

tồn tại trong đời sống xã hội rất dễ đi vào nó thì đối với văn học viết, điều này có phần hạn chế hơn. Tuy nhiên, không phải vì vậy mà những sự vật, hiện tượng đó lại không được đề cập đến. Đã in sâu vào tâm thức dân gian, chợ tất yếu, ít hoặc nhiều sẽ hiện diện trong một số tác phẩm văn chương.

Ngay từ cuối thế kỷ 19 - đầu 20, ở Việt Nam, chợ đã rất nhộn nhịp. Văn minh phương Tây thâm nhập kèm theo đó là sự ra đời các thành thị, số lượng dân cư ngày càng tăng, tất cả trở thành điều kiện thuận lợi để hình thành các chợ. Chợ trong lòng thành thị, chợ ở những chỗ đông người, chợ ở ven sông... Chúng ta có thể hình dung cảnh ồn ào, náo nhiệt này qua những câu thơ trong bài *Thương vợ* của Trần Tế Xương:

*Quanh năm buôn bán ở mom
sông*

*Nuôi đủ năm con với một chồng
Lặn lội thân cò khi quãng vắng
Eo sèo mặt nước buổi đò đông.*

Văn học Việt Nam giai đoạn 30- 45 với *Vợ nhặt*, *Hai đứa trẻ*, *Vợ chồng A Phủ* đã chọn chợ làm bối cảnh nền để từ đó triển khai nội dung chính của truyện.

Vợ nhặt của Kim Lân bắt đầu bằng cảnh người chết đói khắp nơi và anh Tràng đã nhặt được một người vợ từ chợ về. Chợ vốn dĩ là nơi buôn bán hàng hóa nhưng nay nó cũng không còn gì để bán nữa, cô gái vì sự tồn tại của bản thân đã chấp nhận về làm vợ người thanh niên.

Hai đứa trẻ phác họa cảnh một vùng quê nghèo, buồn tẻ với chợ quê nhỏ bé chỉ có vài gian hàng. Chị em Liên luôn mong đợi một ngày sẽ được quay về Hà Nội, thoát khỏi cuộc sống đơn điệu, khó khăn ấy. Hình ảnh chợ quê mà Thạch Lam xây dựng trong câu chuyện phần nào bộc lộ thực tế của những chợ làng vào những năm trước cách mạng tháng 8: tự phát, thiếu thốn, vắng lặng, tẻ nhạt.

Trong truyện ngắn *Vợ chồng A*

Phủ, tiếng sáo gọi bạn của phiên chợ tình đã đánh thức lại quá khứ, những ước mơ ngày trước của Mỹ - những thứ mà cô tưởng chừng như không bao giờ còn biết đến từ ngày về làm vợ A Sứ. Chợ tình là một nét đặc sắc ở Tây Bắc. Tuy là chợ nhưng chức năng chính của nó là giao lưu văn hóa giữa các dân tộc thiểu số. Chợ tình còn là nơi trai gái tìm nhau hò hẹn, cùng vui chơi, ca hát bên tiếng khèn tiếng sáo rộn rã.

Qua những khảo sát về tục ngữ, ca dao, một số tác phẩm văn chương, chúng ta có thể thấy chợ đã đi vào đời sống tinh thần của con người. Dù chủ động hay không chủ động, nó vẫn được con người tiếp nhận và phản ánh lại trong các sáng tạo nghệ thuật của mình.

Chợ trong sinh hoạt dân gian

Chợ đi vào tâm thức dân gian, điều này cũng có nghĩa là chợ cũng sẽ xuất hiện trong các sinh hoạt dân gian như: lễ hội, trò chơi, diễn xướng dân gian

Lễ hội, trò chơi dân gian

Lễ hội rước Cộ chợ Được thuộc xã Bình Triều - huyện Thăng Bình - tỉnh Quảng Nam là lễ hội dân gian gắn liền với sự ra đời của chợ Được. Theo truyền thuyết, bà Nguyễn Thị Cửa là vị thần hiển linh đã tạo dựng nên ngôi chợ sầm uất này từ một bãi cát hoang vắng. Để tri ân Bà, người dân đã lập lễ thờ và hàng năm, cứ vào ngày 11 tháng 1 âm lịch tổ chức lễ hội. Song song với phần lễ, phần hội diễn ra với các cuộc đua ghe, hát bội, múa lân.

Ngoài lễ hội, các trò chơi dân gian như: ném còn, bịt mắt đập niêu, đi cà kheo, đồng dao, hô bài chòi... đều là những sinh hoạt gắn bó với chợ. Nơi tổ chức chúng thường là bãi chợ, sân chợ rộng lớn. Trong những ngày đầu xuân, người ta vừa đi mua bán, vừa tham gia các trò chơi.

Diễn xướng dân gian

Chợ đi vào diễn xướng dân gian

qua các điệu hát như: ví phường buôn, hát xẩm. Ví phường buôn là một lối hát ví mà đối tượng của nó là những người buôn bán. Hát xẩm là hình thức rất thịnh hành ở Hà Nội vào những năm cuối thế kỷ 19 đầu 20. Nguồn gốc ban đầu của hát xẩm xuất phát từ những người mù vì cuộc mưu sinh thường ra ngồi ở các ngôi chợ ở Hà Nội, đem lời ca tiếng hát của mình xin tiền bố thí của những người đi vào chợ. Sau đó, do đời sống ở nông thôn vùng Bắc bộ quá khó khăn, một số người dân quê đã ra thành phố và kiếm sống bằng nghề hát xẩm. Dần dần, hát xẩm trở thành một loại hình nghệ thuật diễn xướng dân gian. Trong phần lời của điệu xẩm chợ, chợ được nhắc đến như một nơi đông vui, nhộn nhịp:

*Hà Nội như động tiên sa
Sáu giờ tắt hết đèn xa đèn gần
Vui nhất có chợ Đông Xuân
Mùa nào thức nấy xa gần xem mua.*

Với bốn câu hát ngắn ngủi, chợ Đông Xuân ở Hà Nội hiện lên với những đặc trưng tiêu biểu của một ngôi chợ lớn như: đông đúc, mỗi mùa đều có những đặc sản riêng “mùa nào thức nấy”.

Qua tục ngữ, ca dao, các tác phẩm văn chương hay qua những lễ hội, trò chơi, chợ tái hiện với nhiều sắc thái khác nhau. Ở nơi đô thị náo nhiệt, có sự giao lưu, tiếp xúc với các nước khác trên nhiều phương diện thì chợ phong phú, tấp nập và quy mô lớn hơn. Ngược lại, ở vùng nông thôn hẻo lánh, xa xôi, chợ cũng cùng chung một số phận như chính nơi nó được sinh ra. Từ đó, chúng ta có thể suy ra mối dây liên hệ đã ảnh hưởng rất nhiều đến sự “phồn vinh, hưng thịnh” của chợ. Đó chính là các thành thị, đô thị. Thành thị, đô thị phát triển sẽ kéo theo sự tập trung kinh tế, kích thích sức sản xuất, nhu cầu dịch vụ tăng cao... Những yếu tố này sẽ tác động không nhỏ cho việc củng cố, mở rộng và xuất hiện ngày càng nhiều thêm các

ngôi chợ. Như vậy, chợ có tính chất “mở” và độ “mở” của nó thay đổi tùy thuộc vào những tác nhân xung quanh.

Việt Nam là một nước nông nghiệp với nền sản xuất nhỏ mang tính tự cấp tự túc. Trong bối cảnh đó, chợ trở nên rất quen thuộc đối với cả cá nhân và cộng đồng, đã đi sâu vào tâm thức và sinh hoạt dân gian.

Hình ảnh chợ qua tục ngữ, ca dao, các tác phẩm văn học hay trong những lễ hội, trò chơi dân gian vừa chứng minh vai trò quan trọng của chợ, vừa giúp chúng ta hiểu thêm về sinh hoạt kinh tế - văn hóa của Việt Nam trong quá khứ. ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Bảo Định Giang, Nguyễn Tôn, Trần Tấn Vĩnh, Bùi Mạnh Nhị, *Ca dao- Dân ca Nam bộ*, TP. HCM, Nxb. Tổng hợp.
2. Mã Giang Lân, 1998, *Tục ngữ - Ca dao Việt Nam*, H: Nxb Giáo dục.
3. *Tục ngữ ca dao Việt Nam*, H: Nxb. Văn hóa thông tin, 1993.
4. Lê Thị Mai, *Chợ quê trong quá trình chuyển đổi*, H: Nxb. Thế giới, 2004.
5. Trung tâm biên soạn Từ điển bách khoa toàn thư Việt Nam, *Từ điển bách khoa toàn thư* (tập 1), Hà Nội.
6. Viện ngôn ngữ học, *Từ điển tiếng Việt phổ thông*, Tp HCM, Nxb. TP Hồ Chí Minh, 2002.

CHÚ THÍCH:

1. Bằng Vôi, Vân Khám, Hương Canh, đều là những chợ làng thuộc các tỉnh Hà Tây, Bắc Ninh, Vĩnh Phú.
2. Vào thời nhà Lê, chợ Thượng ở huyện Cầu Quan - tỉnh Thanh Hóa là một chợ huyện lớn. Những ngày đầu xuân, nơi này thường diễn ra các hoạt động buôn bán kết hợp tổ chức các trò chơi dân gian như đua thuyền rồng...
3. Thanh Lâm, Huệ Cầu, là những chợ chuyên bán và nhuộm vải.
4. Đồng Tỉnh là chợ chuyên bán thuốc.